

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai
giai đoạn 2021-2025 và năm 2021

Căn cứ Đề án số 08-ĐA/TU ngày 11/12/2020 về phát triển Công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số và triển khai thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai năm 2021.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai với các nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM, YÊU CẦU

1. Quan điểm

1.1. Công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tập trung giải quyết các vấn đề căn bản:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động, việc làm, người có công, an sinh xã hội trên cơ sở tích hợp, liên thông và chia sẻ thông tin trong ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Phát triển Cổng Thông tin điện tử Sở, cung cấp kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành; thông tin chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch, hệ thống văn bản QPPL của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội; thông tin theo lĩnh vực chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ của Sở nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo danh mục được ban hành, nhằm phục vụ người dân và tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tiếp tục duy trì hệ thống thông tin hai chiều giữa chính quyền và người dân làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ công việc, gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) hoàn toàn trên phần mềm hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lào Cai, hình thành môi trường làm việc văn phòng điện tử không giấy tờ, triển khai công việc mọi lúc, mọi nơi, làm cơ sở phát triển Chính quyền điện tử.

1.2. Các chương trình, nhiệm vụ tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lào Cai.

- Triển khai, quản lý, sử dụng và phát triển các hệ thống nền tảng Chính phủ điện tử, các giải pháp kết nối hệ thống thông tin của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hệ thống thông tin của tỉnh Lào Cai. Hiện đại hóa hạ tầng Công nghệ thông tin (CNTT) trong ngành Lao động – Thương binh và Xã hội theo các công nghệ hiện đại phù hợp với yêu cầu triển khai trong từng giai đoạn. Hạ tầng kỹ thuật CNTT ngành Lao động – Thương binh và Xã hội được nâng cấp, phát triển, chuẩn hóa, áp dụng công nghệ mới hiện đại, bảo đảm ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống ứng dụng chuyên ngành của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, phần mềm dùng chung của UBND tỉnh Lào Cai.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát đảm bảo các nội dung đầu tư trong Kiến trúc đồng bộ, phù hợp với các quy chuẩn công nghệ hiện đại. Chủ động triển khai các nhiệm vụ của ngành theo chỉ đạo của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trên cơ sở tích hợp với hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm phù hợp với Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lào Cai.

1.3. Quá trình thực hiện cân đối giữa nhu cầu và khả năng thực hiện, phù hợp với các điều kiện về tổ chức, kỹ thuật và nguồn lực; có lộ trình phù hợp, trong đó ưu tiên triển khai trước những nhiệm vụ khả thi, tác động cao, đòi hỏi nguồn lực hợp lý, thời gian thực hiện ngắn.

1.4. Khai thác, sử dụng tối đa các dịch vụ công nghệ thông tin do các bộ, ngành đã triển khai, cung cấp và ưu tiên sử dụng các dịch vụ sẵn có, đã được kiểm chứng; chia sẻ các dịch vụ, dữ liệu của Bộ cho các bộ, ngành, địa phương khác.

1.5. An toàn thông tin là yếu tố xuyên suốt trong quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các tài nguyên công nghệ thông tin trong phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.

2. Yêu cầu

- Chủ động triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU ngày 11/12/2020 về phát triển Công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025 và Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nội dung thực hiện phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình của Đề án CNTT và Truyền thông, Chương trình chuyển đổi số, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp phải đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với từng đối tượng liên quan.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở cần có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời trao đổi để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2025

- Cơ bản các hoạt động của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở thuộc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và

đổi mới; việc tác nghiệp trên môi trường mạng được đảm bảo an toàn thông tin; xây dựng và cung cấp cơ bản đầy đủ các dữ liệu của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở; người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý lao động, việc làm, người có công, an sinh xã hội phải kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT&TT trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng ngành Lao động – Thương binh và Xã hội tinh Lào Cai hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, minh bạch thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm chi phí, tạo thuận lợi và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công theo định hướng Kiến trúc chính quyền điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể năm 2021

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) phần mềm ứng dụng Quản lý, dự báo thông tin thị trường lao động, phần mềm bảo trợ xã hội, có sự kết nối chia sẻ dữ liệu, hình thành kho dữ liệu lớn, hệ sinh thái chính quyền điện tử (CQĐT) phục vụ hệ thống chính trị, phục vụ xã hội; bước đầu thực hiện mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Các thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4; các DVCTT được thiết kế nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; đảm bảo người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Thực hiện hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh với khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số.

- Công văn, văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật), hồ sơ công việc được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, số hóa, xây dựng CSDL, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành trọng điểm, có sự kết nối chia sẻ dữ liệu, hình thành kho dữ liệu lớn, hệ sinh thái chính quyền điện tử phục vụ hệ thống chính trị, phục vụ xã hội. Thực hiện mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 95% tổ chức, cá nhân hài lòng về việc giải quyết TTHC; tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; Tối thiểu 20% TTHC của các cơ quan nhà nước được cắt giảm.

- 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở được triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

III. NHIỆM VỤ

1. Chuyển đổi nhận thức

- Người đứng đầu các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, lĩnh vực mình phụ trách.

- Tổ chức các Hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động của ngành.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử, Bản tin của Sở.

2. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số, sẵn sàng thử nghiệm và áp dụng các giải pháp mới.

- Tham mưu với UBND tỉnh và các đơn vị liên quan ban hành quy định, quy chế quản lý vận hành, sử dụng các nền tảng, dữ liệu và các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu đổi mới, ban hành các quy trình nghiệp vụ được số hóa và vận hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham gia ý kiến xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình chuyển đổi số. Xây dựng cơ chế đặc thù cho đội ngũ cán bộ CNTT của tỉnh trong quá trình chuyển đổi số.

3. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng số

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT đồng bộ với hạ tầng của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, UBND tỉnh Lào Cai theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên rà soát hiện trạng của hệ thống mạng, thực hiện sửa chữa, thay thế các trang thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng, đảm bảo tăng cường năng lực và tính sẵn sàng của các hệ thống CNTT ngành Lao động – Thương binh và Xã hội duy trì ổn định, an toàn.

4. Xây dựng, phát triển nền tảng số

- Chủ động rà soát, đề xuất sửa chữa, nâng cấp hạ tầng kiến trúc thông tin, cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và công tác chuyển đổi số nhằm đảm

bảo điều kiện và dần từng bước chuyển đổi công nghệ áp dụng phù hợp việc chuyển đổi số theo lộ trình phù hợp theo từng giai đoạn.

- Chuyển đổi phương thức làm việc từ trực tiếp lên các phương thức làm việc trực tuyến và số hóa tối đa các dữ liệu cho phép nâng hiệu năng, hiệu suất, hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

4. Phát triển dữ liệu ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

- Lĩnh vực lao động, tiền lương: Cơ sở dữ liệu tổ chức của người lao động tại cơ sở; Cơ sở dữ liệu thực hiện chính sách lao động, việc làm của doanh nghiệp

- Lĩnh vực việc làm: Cơ sở dữ liệu cung cầu lao động, Cơ sở dữ liệu lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

- Lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động: Cơ sở dữ liệu tổ chức kiểm định thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; Cơ sở dữ liệu thiết bị, máy móc được kiểm định; Cơ sở dữ liệu kiểm định viên, Cơ sở dữ liệu tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động.

- Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Cơ sở dữ liệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Cơ sở dữ liệu học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp.

- Lĩnh vực người có công: Cơ sở dữ liệu liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ; Cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân; Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công.

- Lĩnh vực bảo trợ xã hội: Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội; Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội; Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo; Cơ sở dữ liệu người khuyết tật, Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội.

- Lĩnh vực trẻ em: Cơ sở dữ liệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

- Lĩnh vực thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin: Cơ sở dữ liệu báo cáo hành chính.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ

- Tiếp nhận, triển khai, vận hành và khai thác có hiệu quả các hệ thống ứng dụng CNTT của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh triển khai tại Sở, ưu tiên các ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính, nâng cao năng suất hiệu quả công việc. Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nâng cao kết quả chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT trong ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Triển khai, quản lý và vận hành có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh Lào Cai, cụ thể: Cổng thông tin điện tử Sở; Hệ thống thư điện tử UBND tỉnh Lào Cai, Phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và Điều hành tỉnh Lào Cai, Hệ thống Dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai; Hệ thống theo dõi, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện các văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và chủ tịch UBND tỉnh; Phần mềm quản lý, báo cáo chỉ tiêu KT-XH...

b) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Phát triển Cổng Thông tin điện tử Sở (Cổng TTĐT), cung cấp các thông tin chỉ đạo, điều hành; thông tin về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh; hệ thống văn bản QPPL của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội; thông tin theo lĩnh vực chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức; tăng cường chia sẻ thông tin, nội dung số đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng thông tin về cơ chế chính sách tài chính cho người dân và toàn xã hội, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- Triển khai thực hiện cập nhật, nâng cấp các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3 và mức độ 4 trên phần mềm Hệ thống dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai đảm bảo theo kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số. Triển khai đánh giá và xây dựng kế hoạch bảo vệ các hệ thống thông tin theo cấp độ trên tất cả các hệ thống thông tin của Sở.

- Nâng cấp, gia hạn bản quyền phần mềm tường lửa, phần mềm phòng và diệt virus Kaspersky. Nâng cao tính năng bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Sở, tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng. Phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm túc việc thực hiện soạn thảo, in ấn tài liệu mật; không lưu trữ cơ sở dữ liệu, tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của nhà nước trên máy tính kết nối mạng Internet.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch về nhu cầu bồi dưỡng, tổ chức, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng sử dụng khai thác hệ thống thông tin, an toàn thông tin; Lớp đào tạo chuyên sâu về CNTT, an toàn thông tin, triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

- Phổ biến nội dung cuốn tài liệu Cẩm nang chuyển đổi số đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở; Tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập Internet, khả năng khai thác, ứng dụng CNTT cho các phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở.

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề phổ biến kiến thức kiến thức về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí theo Đề án phát triển Công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025 đăng ký là 4,1 tỷ, trong đó: vốn ngân sách nhà nước 4,1 tỷ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử Sở

Nghiên cứu, đề xuất với Giám đốc Sở về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền

số, nền kinh tế số và xã hội số; đơn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành.

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở, báo cáo Giám đốc Sở; Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thúc đẩy chuyển đổi số ngành.

- Ban hành chương trình hoạt động chi tiết theo Kế hoạch để khởi nôi các hoạt động đảm bảo hiệu quả.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tham mưu cho Giám đốc Sở bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao.

4. Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này chủ động tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở để tổng hợp, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 và năm 2021. Yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng, đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, VP.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng Minh